

Số: 96/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1996;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Xóm A, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về **quan hệ vợ chồng**: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về **con chung**: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Tuấn V, sinh ngày 10/7/2021; giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Minh N, sinh ngày 28/4/2024 đến khi mỗi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

Anh T và chị L có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị L do cả hai bên đều không yêu cầu.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trần Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng. Hoàn trả anh T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0001186 ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 5 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 5 – Thái Nguyên;
- UBND xã Văn Hán, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng